

Số: 376/QĐ-MN19.5TP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước
Năm 2024 (điều chỉnh lần 4)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON 19/5 THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-MN19.5TP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Trường mầm non 19/5 Thành phố về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường mầm non 19/5 Thành phố;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017 ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3610/QĐ-SGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (điều chỉnh lần 4);

Xét đề nghị của kế toán trường Mầm non 19/5 Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (điều chỉnh lần 4) (biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được niêm yết tại khu hành chính.

Điều 3. Trưởng các bộ phận có liên quan, toàn thể CB-GV-NV của trường tổ chức thực hiện Quyết định này. /ph

Nơi nhận:

- Như điều 3 “để thi hành”
- Lưu VT, KT (Nghiêm).



HIỆU TRƯỞNG

Mai Yến Hằng

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG MẦM NON 19/5 THÀNH PHỐ**

Chương: 422 - Loại: 070 - Khoản: 071

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDDT ngày 04 tháng 11 năm 2024

của Hiệu trưởng Trường Mầm non 19/5 Thành phố)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-1.100
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-1.100
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
	- Kinh phí thường xuyên NSNN cấp	
	Trong đó, kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	
	- Nguồn cải cách tiền lương sử dụng tại đơn vị	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-1.100
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Số: 3610/QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024
(điều chỉnh lần 4)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3641/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

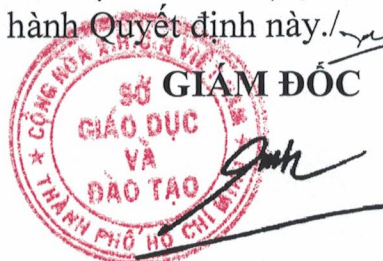
Điều 1. Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (điều chỉnh lần 4) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Trưởng phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN TP.HCM (để phối hợp);
- KBNN nơi DV giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC (Tr).



Nguyễn Văn Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48

Chương 422 - Loại 070 - Khoản 071



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(ĐIỀU CHỈNH LẦN 4)

Đơn vị: Trường Mầm non 19/5 Thành phố (MS : 1042363)

Mã KBNN nơi giao dịch: KHO BẠC QUẬN 1 (MS: 0133)

(Kèm theo Quyết định số 3610/QĐ-SGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2024

của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0		0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	19.566.712	-1.100.000	18.466.712
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	19.566.712	-1.100.000	18.466.712
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.700.200	0	10.700.200
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	8.956.200	0	8.956.200
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0		0
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	1.744.000	0	1.744.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	1.744.000	0	1.744.000
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0		0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8.866.512	-1.100.000	7.766.512
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	4.304.934	0	4.304.934
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0		0
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	4.561.578	-1.100.000	3.461.578
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	4.561.578	-1.100.000	3.461.578
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0	0	0

[Handwritten signature]

Ghi chú:

- 1. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2024 sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả thu học phí) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định (theo Công văn số 7012/STC-NS ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Sở Tài chính).
- 2. Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 không bao gồm khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) và được giữ lại ở ngân sách thành phố để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.
- 3. Nguồn cải cách tiền lương dùng để thực hiện chi chính sách tăng lương cơ sở theo lộ trình của Chính phủ, chi tinh giản biên chế, chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.
- 4. Nội dung dự toán kinh phí điều chỉnh lần này là số liệu giảm trừ nguồn cải cách tiền lương theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2023 (niên độ ngân sách năm 2022), thực hiện theo Quyết định số 3641/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024.
- 5. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	1.003.708	0	1.003.708
2	Hỗ trợ theo Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND	1.088.936	0	1.088.936
3	Hỗ trợ theo Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND	1.110.870	0	1.110.870
4	Hỗ trợ cán bộ, viên chức y tế	0	0	0
5	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	0	0	0
6	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND	606.420	0	606.420
7	Hỗ trợ chi phí học tập	0	0	0
8	Kinh phí mua sắm	0	0	0
9	Kinh phí sửa chữa	495.000	0	495.000
10	Kinh phí sinh hoạt hè	0	0	0
11	Kinh phí chăm lo Tết Giáp Thìn năm 2024	0	0	0
12	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND và chi tinh giản biên chế	4.561.578	-1.100.000	3.461.578